

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân.

Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Thúy H, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lâm L, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị Thúy H trình bày: Bà và ông L tổ chức cưới và sống chung từ năm 2013, có hai người con chung tên Lâm Thị Thúy H, sinh ngày 22/10/2013 và Lâm Thị Bảo T, sinh ngày 01/11/2017. Đến ngày 18/9/2017, vợ chồng làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi con thứ hai được 03 tuổi, do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng đi làm hai nơi khác nhau. Tuy nhiên, từ khi tách ra đi làm đến nay ông L không hỗ trợ chi phí nuôi con và chăm sóc gia đình. Do vợ chồng không sống chung, không chăm sóc và không quan tâm nhau từ năm 2020 đến nay, bà không còn tình cảm với ông L nên khởi kiện yêu cầu ly hôn. Đến nay bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông L và yêu cầu

nuôi 02 con chung, các vấn đề về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng cho con không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lâm L vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn tuân thủ nghiêm nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông L, giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lâm Thị Thúy H, sinh ngày 22/10/2013 và Lâm Thị Bảo T, sinh ngày 01/11/2017. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng cho con không có yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đến phiên tòa lần thứ hai đúng quy định, bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự trên đảm bảo quyền lợi cho đương sự còn lại.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện kết hôn, đến ngày 18/9/2017 làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng qua xác minh hôn nhân của bà H và ông L không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài (bút lục 27). Ông L đã được thông báo về việc bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn, không có ý kiến đối với vấn đề hôn nhân của mình và không tham gia hòa giải tại tòa đã cho thấy mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông L theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H và ông L có con chung là Lâm Thị Thúy H, sinh ngày 22/10/2013 và Lâm Thị Bảo T, sinh ngày 01/11/2017. Xét thấy, con chung do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân và bà H có yêu cầu nuôi con chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Thúy H và Bảo T cho bà H trực tiếp nuôi con chung, ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Về cấp dưỡng cho con, bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Thạch Thị Thúy H phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Thúy H được ly hôn với ông Lâm L.
2. Về con chung: Giao con chung tên Lâm Thị Thúy H, sinh ngày 22/10/2013 và Lâm Thị Bảo T, sinh ngày 01/11/2017 cho bà Thạch Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông Lâm L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.
3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Bà Thạch Thị Thúy H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002922 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông báo chấp hành) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- UBND xã T,
huyện X, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai